

SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH TED TALKS GIÚP CẢI THIỆN KỸ NĂNG PHIÊN DỊCH ĐỒNG THỜI ANH - VIỆT

Nguyễn Thị Thu Hương¹
Email: huonghou@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/02/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.651

Tóm tắt: *Phiên dịch đồng thời được xem là một trong những kỹ năng phức tạp nhất về mặt ngôn ngữ và nhận thức trong cả thực hành chuyên nghiệp và đào tạo phiên dịch viên. Nghiên cứu “Sử dụng chương trình TED Talks giúp cải thiện kỹ năng phiên dịch đồng thời Anh - Việt” tập trung làm rõ những khó khăn mà sinh viên chuyên ngành Biên phiên dịch gặp phải với kỹ năng phiên dịch đồng thời và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chương trình TED Talks giúp cải thiện kỹ năng này. Nghiên cứu được triển khai dưới hình thức nghiên cứu hành động, kết hợp giữa phương pháp khảo sát, phân tích kết quả bài kiểm tra và phỏng vấn sinh viên, trên cơ sở đó đưa ra những khuyến nghị giúp cải thiện kỹ năng phiên dịch đồng thời cho sinh viên.*

Từ khóa: *kỹ năng dịch đồng thời, nghiên cứu hành động, TED Talks*

I. Đặt vấn đề

Phiên dịch đồng thời giữ vai trò cầu nối ngôn ngữ thiết yếu trong các bối cảnh giao tiếp đa ngôn ngữ có tính chất quan trọng. Ở những tình huống này, việc đảm bảo thông tin được truyền đạt ngay lập tức và không bị gián đoạn là điều kiện tiên quyết. Đối với sinh viên theo định hướng Biên - Phiên dịch, việc rèn luyện kỹ năng phiên dịch đồng thời là một quá trình phức tạp, đòi hỏi nhiều nỗ lực, thời gian và chiến lược học tập hiệu quả. Trong quá trình đó, sinh viên thường gặp khó khăn về năng lực ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, phối hợp

các kỹ năng và duy trì sự tập trung dưới áp lực thời gian. Do đó, việc cung cấp các ngữ liệu hỗ trợ phù hợp cho sinh viên đóng vai trò rất lớn. TED Talks là một hệ thống các bài thuyết trình được ghi hình và phát hành rộng rãi, bao phủ phạm vi chủ đề đa dạng, diễn giả của TED Talks đến từ nhiều ngành nghề, nhiều quốc gia, thuyết trình bằng tiếng Anh. Chính vì vậy, TED Talks được xem là nguồn ngữ liệu có giá trị đối với hoạt động thực hành phiên dịch đồng thời.

Đây là những lý do để tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu “Sử dụng chương

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

trình TED Talks giúp cải thiện kỹ năng phiên dịch đồng thời” nhằm làm rõ hai vấn đề chính: (1) những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực hành kỹ năng phiên dịch đồng thời; (2) đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chương trình TED Talks.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Các nghiên cứu trước

Có nhiều nghiên cứu đã được thực hiện về hiệu quả của TED-Talks để cải thiện các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên. Trong nghiên cứu của mình, Sari (2021) đã đề cập đến những hiệu quả tích cực khi sử dụng TED Talks để cải thiện ngữ âm, mức độ trôi chảy, khả năng diễn đạt của sinh viên khi nói tiếng Anh. Nhóm tác giả Nguyen và Tran (2024) đã bàn về hiệu quả của việc sử dụng TED-Talks để cải thiện kỹ năng thuyết trình của sinh viên với kết quả nghiên cứu khá khả quan. Liên quan đến Biên phiên dịch, Comas-Quinn và Fuertes Gutiérrez (2019) trong nghiên cứu của mình đã mô tả cách sinh viên tham gia dự án phụ đề TED/TEDx bằng công cụ Amara với kết quả giúp phát triển kỹ năng dịch, phản biện, kỹ năng số và năng lực tự học. Tuy nhiên, hiện chưa có các nghiên cứu cụ thể về sử dụng TED-Talks để cải thiện kỹ năng phiên dịch đồng thời.

2.2. Khái niệm Phiên dịch và Phiên dịch đồng thời

2.2.1. Phiên dịch

Theo Gile (2015), phiên dịch là việc dịch dưới hình thức nói một phát ngôn thường được truyền đạt với độ trễ tối thiểu. Như vậy, phiên dịch không chỉ đòi hỏi khả năng xử lý ngôn ngữ nhanh chóng, mà còn yêu cầu người phiên dịch phải duy trì sự mạch lạc và đảm bảo hiệu quả giao tiếp liên ngôn ngữ và văn hóa.

2.2.2. Phiên dịch đồng thời

Gile (2015) nhấn mạnh trong phiên dịch đồng thời, người phiên dịch phải nghe và nói đồng thời, không có sự tạm ngưng và phải có độ tập trung cao và phản xạ rất nhanh. Theo Pöchhacker (2016), dịch đồng thời là một phương thức dịch trong đó người phiên dịch chuyển tải nội dung từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ đích gần như đồng thời với người nói - tức là người phiên dịch nói gần như cùng lúc với diễn giả, chỉ chậm hơn một vài giây.

2.3. Khung năng lực phiên dịch đồng thời

Khung năng lực phiên dịch đồng thời của Gile (2015) được thể hiện nổi bật qua mô hình Effort Models, mô tả các thành phần nhận thức và kỹ năng mà người phiên dịch phải huy động đồng thời khi thực hiện nhiệm vụ như sau:

Nghe và phân tích: tiếp nhận thông tin từ diễn giả, phân tích ngôn ngữ gốc

Diễn đạt thông điệp trong ngôn ngữ đích: duy trì tính tự nhiên, chuẩn xác và mạch lạc

Trí nhớ ngắn hạn: lưu trữ tạm thời thông tin chưa dịch được, quản lý cấu trúc câu dài, số liệu, thuật ngữ

Phối hợp các hoạt động: quản lý áp lực thời gian và sự cân bằng giữa nghe, nhớ và nói.

2.4. Học ngôn ngữ qua ngữ liệu thực tế

Ngữ liệu thực tế là các tài liệu ngôn ngữ được sử dụng trong bối cảnh đời thực như các bài phát biểu, diễn văn, hay hội thoại tự nhiên. Thông qua ngữ liệu thực tế, người học có thể cải thiện kỹ năng ngôn ngữ tổng hợp, phát triển năng lực ngôn ngữ giao tiếp, nâng cao hiểu biết. Mishan (2005) đã nhấn mạnh vai trò của ngữ liệu

trong thời đại số giúp tăng động lực học tập, góp phần phát triển tư duy phản biện.

Chương trình TED Talks

TED Talks ra đời vào năm 1984, do Richard Saul Wurman và Harry Marks đồng sáng lập. Đến năm 2006, TED Talks thực sự trở nên phổ biến toàn cầu khi bắt đầu đăng tải video các bài thuyết trình lên internet miễn phí. Việc chia sẻ rộng rãi các bài thuyết trình truyền cảm hứng, học thuật và đa lĩnh vực đã biến TED trở thành một nguồn tài liệu uy tín, đặc biệt hữu ích trong giảng dạy tiếng Anh và dịch thuật. Từ góc độ ngôn ngữ học ứng dụng, TED Talks thể hiện nhiều yếu tố phù hợp với quá trình thực hành phiên dịch đồng thời. Phần lớn diễn giả TED đến từ nhiều quốc gia, sử dụng các loại tiếng Anh khác nhau, đây là nguồn ngữ liệu phù hợp giúp người học luyện dịch đồng thời ở trình độ từ trung cấp đến nâng cao.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động bao gồm khảo sát những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi thực hành kỹ năng phiên dịch đồng thời Anh- Việt và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chương trình TED Talks để cải thiện kỹ năng này. Phỏng vấn bán cấu trúc sẽ giúp cung cấp thêm các dữ liệu về cảm nhận của người học đối với hiệu quả của giải pháp.

3.2. Đối tượng tham gia khảo sát

31 sinh viên đang học học phần Kỹ năng Phiên dịch, kỳ 7/8, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia khảo sát. Những sinh viên này đã hoàn thành các học phần Nghe, Nói 5 (tương đương trình độ C1), học phần Dịch 1 (Kỹ năng Biên dịch). Như

vậy, sinh viên đã có những kỹ năng nền tảng phù hợp để phát triển kỹ năng phiên dịch. Sau bốn tuần học, sinh viên đã được hướng dẫn những kỹ năng, kỹ thuật cơ bản của phiên dịch: kỹ thuật ghi nhớ, ghi chép, xử lý tình huống khi dịch. Tuy nhiên, kỹ năng phiên dịch đặc biệt là phiên dịch đồng thời là một kỹ năng khó cần thực hành nhiều và trên thực tế, thời lượng cho thực hành phiên dịch đồng thời trên lớp chưa nhiều, dẫn đến yêu cầu cấp thiết về việc cần cung cấp thêm tài liệu phù hợp cho sinh viên tự luyện tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Những phản hồi của sinh viên trong khảo sát sẽ giúp nhóm nghiên cứu lựa chọn được ngữ liệu phù hợp làm tài liệu tự học có hướng dẫn cho sinh viên.

3.3. Công cụ nghiên cứu và các bước thực hiện

3.3.1. Công cụ thu thập dữ liệu

Bảng câu hỏi: gồm 15 câu hỏi trong đó 3 câu hỏi về ý kiến đánh giá của sinh viên về kỹ năng dịch đồng thời, 12 câu hỏi dựa trên khung lý thuyết Effort Models về phiên dịch đồng thời của Gile.

Bài kiểm tra: Sinh viên làm bài kiểm tra Pre-Test và Post-Test đánh giá kỹ năng phiên dịch đồng thời Anh - Việt trước và sau khi sử dụng chương trình *TED Talks* làm ngữ liệu tự học.

Phỏng vấn bán cấu trúc: 5 sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia phỏng vấn.

3.3.2. Công cụ phân tích và xử lý số liệu

Nhóm nghiên cứu sử dụng Descriptive Analysis, và Paired t-Test, những công cụ cho kết quả phân tích nhanh giúp nhận diện xu hướng và các điểm bất thường để đánh giá hiệu quả của TED Talks.

3.3.3. Quy trình thực hiện

Giai đoạn 1: Thực hiện khảo sát sinh viên với 15 câu hỏi gồm 3 câu hỏi về đánh giá của sinh viên về kỹ năng dịch đồng thời và 12 câu hỏi dựa trên khung lý thuyết của về năng lực dịch đồng của Gile được chia thành 4 nhóm: (1) *Nghe và phân tích*; (2) *Diễn đạt thông điệp trong ngôn ngữ đích*; (3) *Trí nhớ ngắn hạn*; (4) *Phối hợp các hoạt động*.

Dữ liệu sẽ được thu thập trong khoảng thời gian một tuần thông qua bảng câu hỏi trực tuyến Google Forms. Trong giai đoạn này sinh viên cũng thực hiện bài kiểm tra Pre-Test.

Giai đoạn 2: Giảng viên giới thiệu và hướng dẫn sử dụng chương trình TED Talks làm tài liệu tự học trong 6 tuần. Dựa trên kết quả khảo sát sẽ chỉ rõ kỹ năng cần cải thiện. Mỗi tuần, giảng viên sẽ yêu cầu sinh viên luyện dịch một bài theo cùng chủ đề sinh viên học trên lớp, thực hiện theo các bước:

Bước 1: Chọn chương trình theo chủ đề. Vì sinh viên đang ở giai đoạn làm quen với kỹ năng phiên dịch đồng thời nên giảng viên gợi ý sinh viên các bài thuyết trình ở độ khó trung bình (B2) phù hợp với các chủ đề đang học trên lớp.

Bảng 1. Các chủ đề dịch theo tuần

Tuần	Chủ đề	Video gợi ý
1	Giáo dục	Every kid needs a champion
2	Môi trường	The case for optimism on climate change
3	Dân số	Global population growth
4	Văn hóa	The danger of a single story
5	Kinh tế	The economic case for worldwide basic income
6	Hợp tác	How to build trust

Bước 2: Nghe lần 1-Luyện ghi nhớ: Nghe và thực hiện các kỹ thuật ghi nhớ đã được hướng dẫn.

Bước 3: Thực hiện phiên dịch đồng thời, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dịch đã được hướng dẫn, ghi âm/ ghi hình lại phiên dịch.

Bước 4: Kiểm tra kết quả: Dựa trên phần phụ đề hiện trên màn hình kiểm tra phần dịch; ghi chú những lỗi dịch, bổ sung vốn từ và cấu trúc mới, những điều cần lưu ý vào sổ tay học tập.

Bước 5: Thực hiện lại bài dịch.

Giai đoạn 3: Sau 6 tuần, sinh viên làm bài Post-Test để đánh giá hiệu quả sử dụng chương trình TED Talks cải thiện kỹ năng phiên dịch đồng thời.

Yêu cầu cho cả 2 bài Test: Sinh viên nghe dịch một bài thuyết trình từ tiếng Anh sang tiếng Việt theo một trong các chủ đề đã được luyện tập trong thời lượng 03 phút và được đánh giá theo 04 tiêu chí năng lực của mô hình Effort Models với trọng số điểm của năng lực *Nghe - Phân tích* và *Diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ* cao hơn hai năng lực còn lại vì đây là hai năng lực được chú trọng hơn trong chương trình học phần. (*Nghe - Phân tích*: 3 điểm; *Diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ*: 3 điểm; *Trí nhớ ngắn hạn*: 2 điểm; *Phối hợp các hoạt động*: 2 điểm).

Giai đoạn 4: Phỏng vấn sinh viên: 5 sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia phỏng vấn về hiệu quả của việc sử dụng chương trình TED Talks.

3.4. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát đã thu thập sẽ được phân tích để tìm ra những khó khăn của sinh viên khi thực hành phiên dịch đồng thời Anh-Việt. Kết quả bài kiểm tra trước và sau khi sử dụng chương trình TED Talks sẽ được phân tích để đánh giá hiệu quả sử dụng. Các câu trả lời của sinh viên cũng sẽ được tổng hợp để có thêm dữ liệu đánh giá mức độ hỗ trợ của giải pháp.

4.1.1.2. Những khó khăn về năng lực phiên dịch đồng thời Anh- Việt

Bảng 2. Những khó khăn về năng lực phiên dịch đồng thời Anh-Việt

Những khó khăn liên quan đến phiên dịch đồng thời	Số lượng sinh viên	Tỉ lệ phần trăm
Nghe và phân tích		
Nhận diện ý chính trong thời gian thực	13/31	41,9%
Hiểu cấu trúc logic của bài nói	17/31	54,8%
Nhận biết các chi tiết quan trọng	18/31	58 %
Diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ đích		
Diễn đạt rõ ràng, đúng ngữ pháp	22/31	70,9%
Giữ được phong thái của diễn giả	17/31	54,8%
Sử dụng linh hoạt vốn từ vựng	23/31	74,1%
Trí nhớ ngắn hạn		
Ghi nhớ tạm thời thông tin	24/31	77,4%
Giữ thông tin trong vài giây để chờ chuyển ngữ	17/31	54,8%
Duy trì mạch nội dung	22/31	70,9%
Phối hợp các hoạt động		
Đồng thời nghe - hiểu - ghi nhớ - nói	22/31	70,9%
Kiểm soát tốc độ và giọng nói khi dịch	16/31	51,6%
Duy trì sự tập trung dưới áp lực thời gian	26/31	83,9%

Kết quả khảo sát đã cho thấy sinh viên gặp khó khăn ở tất cả các khía cạnh của phiên dịch đồng thời, cụ thể: Duy trì sự tập trung dưới áp lực thời gian là thử thách lớn nhất, với 83,9% sinh viên cho rằng đây là trở ngại chính. Điều này phản ánh đặc trưng của hoạt động phiên dịch đồng thời. Trí nhớ ngắn hạn là một yếu tố gây khó khăn lớn, đặc biệt là việc ghi nhớ tạm thời thông tin như số liệu, từ khóa (77,4%) và duy trì mạch nội dung khi

IV. Kết quả nghiên cứu và khuyến nghị

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Kết quả khảo sát

4.1.1.1. Đánh giá của sinh viên về kỹ năng phiên dịch đồng thời

Theo kết quả khảo sát, 81% sinh viên cho rằng kỹ năng phiên dịch đồng thời quan trọng và 92% sinh viên đánh giá đây là kỹ năng khó hoặc rất khó. Mặc dù đã có nền tảng về kỹ năng biên dịch ở học phần trước, đây vẫn là kỹ năng gây ra nhiều thách thức cho sinh viên.

chưa thể dịch ngay (70,9%). Đây là kỹ năng cốt lõi mà nhiều sinh viên chưa làm chủ được. Trong khâu diễn đạt, khả năng sử dụng linh hoạt vốn từ vựng (74,1%) và diễn đạt rõ ràng, đúng ngữ pháp (70,9%) cũng gây trở ngại lớn. Điều này cho thấy việc chuyển ngữ trôi chảy và chính xác vẫn là rào cản đối với phần lớn sinh viên. Khả năng phối hợp nhiều hoạt động cùng lúc gây khó khăn cho 70,9%, cho thấy sự phức tạp trong việc xử lý thông tin

đa tầng. Một số kỹ năng về nhận diện nội dung bài nói như nhận biết chi tiết quan trọng (58%) và hiểu cấu trúc logic

(54,8%) vẫn còn nhiều hạn chế, cho thấy sinh viên gặp khó trong việc xử lý thông tin đầu vào.

4.1.2. Kết quả bài kiểm tra trước và sau khi sử dụng chương trình TED Talks

Bảng 3. Kết quả bài Pre-Test

STT	Năng lực	Thang điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Nghe và phân tích	3,0	0%	0%	29%	67,7%	3,2%	2,1	0,139
2	Diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ đích	3,0	19,4%	58,1%	3,2%	19,4%	0%	1,5	0,366
3	Trí nhớ ngắn hạn	2,0	0%	9,7%	48,4%	38,7%	3,2%	1,3	0,188
4	Phối hợp các hoạt động	2,0	6,5%	41,9%	48,4%	3,2%	0%	1,68	0,355

Kết quả phân tích mô tả cho thấy năng lực “Nghe và phân tích” được sinh viên thể hiện tốt nhất với điểm trung bình 1,4/2 và độ lệch chuẩn thấp (0,139), phản ánh mức độ đồng đều cao. “Trí nhớ ngắn hạn” cũng đạt mức khá (1,3/2) với sự ổn định giữa các cá nhân. Trong khi đó, năng lực “Phối hợp các hoạt động” có điểm trung bình tương đối cao (1,68/2) nhưng độ lệch chuẩn lớn (0,355), cho thấy sự chênh lệch đáng kể trong mức độ thành thạo giữa các sinh viên. Đáng chú ý, “Diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ đích” là năng lực yếu nhất (1,5/3) với mức độ phân tán cao (độ lệch chuẩn 0,366).

Kết quả khảo sát và điểm bài Pre-Test cho thấy cần có các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành kỹ năng này.

Kết quả bài Post-Test sau khi sinh viên được hướng dẫn cách khai thác chương trình *TED Talks* làm tài liệu tự học trong 6 tuần, tập trung luyện diễn đạt và phối hợp hoạt động nhiều hơn. Kết quả so sánh với Pre-Test qua 4 tiêu chí như sau:

Tiêu chí Nghe và Phân tích: Kết quả phân tích t-test cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trước và sau can thiệp. Cụ thể, điểm trung bình sau can thiệp ($M = 1.51$) cao hơn điểm trung bình trước can thiệp

($M = 1.41$). Kết quả kiểm định t cho thấy $t(30) = -4.59$, $p < .001$, chứng tỏ giải pháp can thiệp đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần nâng cao kỹ năng nghe và phân tích.

Tiêu chí Diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ đích: Điểm trung bình sau can thiệp ($M = 1.62$) cao hơn trước can thiệp ($M = 1.53$). Kết quả kiểm định t cho thấy $t(30) = -4.99$, $p < .001$, khẳng định giải pháp đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần cải thiện đáng kể năng lực diễn đạt bằng tiếng Việt.

Tiêu chí Trí nhớ ngắn hạn: Có sự khác biệt rõ rệt và có ý nghĩa thống kê giữa điểm trung bình trước và sau khi can thiệp. Cụ thể, điểm trung bình sau can thiệp ($M = 1.49$) cao hơn đáng kể so với trước can thiệp ($M = 1.33$). Kết quả kiểm định cho thấy $t(30) = -5.20$, $p < .001$, chứng tỏ giải pháp can thiệp đã giúp cải thiện đáng kể trí nhớ ngắn hạn.

Tiêu chí Phối hợp các hoạt động: Điểm trung bình sau can thiệp ($M = 1.73$) cao hơn điểm trung bình trước can thiệp ($M = 1.69$). Giá trị $t(30) = -2.68$, với $p = 0.012 < 0.05$, cho thấy sự cải thiện này có ý nghĩa thống kê, được xem là có hiệu quả nhất định.

Như vậy, kết quả bài Post-test đã cho thấy việc sử dụng chương trình TED

Talks làm tài liệu tự học có hướng dẫn khá hiệu quả để cải thiện năng lực nghe và phân tích, tiếp đó là diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ đích, trí nhớ ngắn hạn và hiệu quả thấp hơn đối với năng lực phối hợp các hoạt động.

4.1.3. *Kết quả phỏng vấn sinh viên*

Dữ liệu từ phỏng vấn bán cấu trúc với các sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên cho biết chương trình giúp họ nâng cao khả năng nghe hiểu, đặc biệt là trong việc nhận biết các giọng tiếng Anh đa dạng và xử lý thông tin. Ba sinh viên nhận xét rằng TED Talks cung cấp nguồn từ vựng học thuật giúp nâng cao vốn từ vựng chuyên sâu, rèn luyện được sự tập trung. TED Talks còn giúp sinh viên cảm thấy học dịch bớt nhàm chán và mang tính thực tiễn hơn giúp họ làm giàu thêm kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau. Cả năm sinh viên đều cho rằng họ cần nhiều thời gian và trải nghiệm để có thể luyện tập sự tập trung dưới áp lực thời gian, phối hợp các năng lực nhanh và chính xác.

Tổng hợp các kết quả khảo sát, đánh giá cho thấy chương trình TED Talks là một công cụ khá hữu hiệu giúp phát triển các kỹ năng cần thiết trong phiên dịch đồng thời. Tuy nhiên, cần phải có sự luyện tập, thực hành trong thời gian liên tục để có hiệu quả cao hơn.

4.2. *Khuyến nghị*

Dựa trên kết quả nghiên cứu về việc sử dụng chương trình TED Talks như một nguồn ngữ liệu thực tế nhằm cải thiện kỹ năng phiên dịch đồng thời cho sinh viên, một số khuyến nghị được đề xuất như sau:

(1) Tăng cường năng lực nghe và phân tích: Đây là năng lực có mức cải thiện cao nhất. Để tiếp tục phát huy hiệu quả, người học cần được hướng dẫn sử

dụng TED Talks thông qua các chiến lược nghe có chủ đích như xác định thông tin chính, sử dụng sơ đồ tư duy và kỹ thuật ghi chú giúp người học xử lý và hệ thống hóa thông tin hiệu quả hơn.

(2) Phát triển năng lực diễn đạt bằng ngôn ngữ đích: Năng lực này được cải thiện ở mức khá, tuy nhiên vẫn cần được củng cố bằng các hoạt động tóm tắt, diễn giải và trình bày lại nội dung bằng tiếng Việt.

(3) Củng cố trí nhớ ngắn hạn: Mặc dù đạt hiệu quả ở mức tương đối, năng lực ghi nhớ ngắn hạn có thể được tăng cường thêm thông qua các kỹ thuật như shadowing, chunking. Những phương pháp này cần được tích hợp vào các nhiệm vụ học tập với TED Talks nhằm tăng cường khả năng ghi nhớ và xử lý thông tin trong thời gian thực.

(4) Cải thiện năng lực phối hợp các hoạt động: Đây là năng lực có mức cải thiện thấp nhất, phản ánh thách thức trong việc thực hiện đồng thời nhiều thao tác (nghe, ghi nhớ, chuyển ngữ và diễn đạt). Để cải thiện, cần bổ sung các bài tập tích hợp như mô phỏng phiên dịch đồng thời, luyện dịch trong thời gian thực giúp nâng cao khả năng điều phối các kỹ năng.

V. **Kết luận**

Nghiên cứu đã tập trung khảo sát những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi thực hành dịch đồng thời và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng TED Talks làm tài liệu tự học có hướng dẫn. Kết quả cho thấy, việc khai thác TED Talks có tác động tích cực đến việc cải thiện kỹ năng dịch đồng thời, đặc biệt là ở các năng lực như nghe và phân tích thông tin trong thời gian thực, diễn đạt thông điệp bằng ngôn ngữ đích, và tăng cường trí nhớ ngắn hạn. Tuy nhiên, hiệu quả ở khía cạnh phối hợp các

hoạt động nhận thức vẫn còn hạn chế, cho thấy người học cần thêm thời gian luyện tập có định hướng và các hoạt động hỗ trợ chuyên biệt. Do phạm vi nghiên cứu còn giới hạn về quy mô mẫu và thời lượng can thiệp, kết quả chưa thể khái quát rộng rãi. Các nghiên cứu tiếp theo sẽ mở rộng phạm vi đối tượng và kéo dài thời gian thực nghiệm, đồng thời so sánh hiệu quả giữa TED Talks và các nguồn liệu thực tế khác nhằm xác định tài liệu phù hợp nhất cho từng khía cạnh của kỹ năng dịch đồng thời trong đào tạo phiên dịch.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Comas-Quinn, A., & Fuertes Gutiérrez, M. (2019). *Virtual exchange through the “TED Translators” program: Developing translation, subtitling and digital literacies*. Erasmus+ Virtual Exchange. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED596845.pdf>.
- [2]. Gile, D. (2015). *Basic concepts and models for interpreter and translator training* (Rev. ed.). Amsterdam. John Benjamins Publishing Company.
- [3]. Mishan, F. (2005). *Designing authenticity into language learning materials*. Intellect Books.
- [4]. Pöchhacker, F. (2016). *Introducing interpreting studies* (2nd ed.). London. Routledge.
- [5]. Sari, F. M. (2021). TED Talks use in speaking class for undergraduate students. *Journal of English Language Teaching and Learning*, 2(1), 32-37.
- [6]. TED. (n.d.). *TED: Ideas worth spreading*. <https://www.ted.com/>.
- [7]. Tran, N. K. C., & Nguyen, T. T. H. (2024). The use of TED Talks to enhance EFL students' public speaking skills: English-majored seniors' practices and perceptions. *International Journal of Language Instruction*, 3(1), 66-90. <https://doi.org/10.54855/ijli.24315>.

USING TED TALKS TO IMPROVE ENGLISH - VIETNAMESE SIMULTANEOUS INTERPRETING SKILLS

Nguyen Thi Thu Huong²

Abstract: *Simultaneous interpreting is considered one of the most complex skills in terms of both linguistic and cognitive demands in professional practice as well as interpreter training. The study “Using TED Talks to Improve English-Vietnamese Simultaneous Interpreting Skills” aims to clarify the difficulties encountered by translation and interpreting students in developing these skills and to evaluate the effectiveness of using TED Talks as a tool to enhance them. The research was conducted through action research, combining survey questionnaires, analysis of test results, and student interviews. Based on the findings, the study proposes several suggestions to improve students’ simultaneous interpreting competence.*

Keywords: *action research, simultaneous interpreting skills, TED Talks*

² Hanoi Open University